

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM PỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216 /BC-UBND

Nậm Pồ, ngày 05 tháng 7 năm 2019

### BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Nậm Pồ về việc dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện Công văn số 60/HĐND-VP ngày 18/6/2019 của HĐND huyện về chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa II. UBND huyện Nậm Pồ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 (số liệu tính đến 17/6/2019) như sau:

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

##### I. VỀ THU NGÂN SÁCH

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành công tác thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, đúng chính sách chế độ theo Luật ngân sách nhà nước và kế hoạch giao; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các chính sách an sinh xã hội. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

Năm 2019 dự toán thu HĐND huyện phê chuẩn 594.251 triệu đồng, thực hiện 335.144 triệu đồng, đạt 56,4% dự toán giao (*Chi tiết như biểu kèm theo*):

*Chi tiết thực hiện các khoản thu như sau:*

**\* Thu ngân sách trên địa bàn huyện:**

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: Dự toán giao 6.500 triệu đồng, Thực hiện 2.895 triệu đồng, đạt 44,5% dự toán giao.

Thu ngân sách huyện hưởng: Dự toán giao 6.450 triệu đồng, Thực hiện 2.709 triệu đồng, đạt 42% dự toán giao.

**\* Thu từ ngân sách cấp trên:**

- Dự toán giao: 587.801 triệu đồng  
- Thực hiện 281.090, đạt 47,8% dự toán.  
- Tăng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm 2019 là: 11.843 triệu đồng.

*Chi tiết như sau:*

+ Kinh phí thực hiện Cải cách tiền lương năm 2018: 10.890 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện Đề án "Chương trình mỗi xã một sản phẩm" (Đề án OCOP): 809 triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ khẩn cấp về nhà ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng thiên tai theo QĐ số 145/QĐ-TTg ngày 01/02/2019: 144 triệu đồng.

\* **Thu chuyển nguồn:** Thực hiện: 51.345 triệu đồng.

*Trong đó:*

- Ngân sách huyện: 40.790 triệu đồng.

- Ngân sách xã: 10.555 triệu đồng

## II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

**Tình hình thực hiện chi NSDP 6 tháng đầu năm 2019:** HĐND huyện phê chuẩn 594.251 triệu đồng, thực hiện 261.654 triệu đồng, đạt 44% dự toán giao.

*Chi tiết thực hiện các khoản chi như sau:*

**1. Chi đầu tư phát triển:** Dự toán giao 900 triệu đồng. Thực hiện 200 triệu đồng. Đạt 22,2% dự toán giao.

**2. Chi thường xuyên:** Dự toán giao 454.307 triệu đồng, thực hiện 236.557 triệu đồng, đạt 52% dự toán giao, bao gồm:

- **Chi sự nghiệp Kinh tế:** Dự toán giao 30.375 triệu đồng, thực hiện 11.469 triệu đồng, đạt 37,8% dự toán giao.

*Trong đó:*

+ Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Thực hiện 4.397 triệu đồng.

+ Sự nghiệp giao thông: Thực hiện 2.043 triệu đồng

+ Sự nghiệp kinh tế khác: Thực hiện 5.029 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp Giáo dục:** Dự toán giao 294.715 triệu đồng thực hiện 169.466 triệu đồng, đạt 57,5% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp Đào tạo - Dạy nghề:** Dự toán giao 3.030 triệu đồng, thực hiện 685 triệu đồng, đạt 22,6% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp truyền Thanh - Truyền hình:** Dự toán giao 2.170 triệu đồng, thực hiện 625 triệu đồng, đạt 28,8% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin:** Dự toán giao 3.369 triệu đồng, thực hiện 866 triệu đồng, đạt 25,7% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp TDTT:** Dự toán giao 1.400 triệu đồng, thực hiện 249 triệu đồng, đạt 17,8% dự toán giao.

- **Chi đảm bảo xã hội:** Dự toán giao 8.764 triệu đồng, thực hiện 2.778 triệu đồng, đạt 31,7% dự toán giao.

- **Chi quản lý hành chính:** Dự toán giao 87.565 triệu đồng, thực hiện 39.975 triệu đồng, đạt 45,7% dự toán giao.

- **Chi An ninh - Quốc phòng:** Dự toán giao 15.468 triệu đồng, thực hiện 10.034 triệu đồng, đạt 64,9% dự toán giao.

*Trong đó:*

+ Quốc phòng: Thực hiện 7.282 triệu đồng.

+ An ninh: Thực hiện 2.752 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp môi trường:** Dự toán giao 700 triệu đồng, thực hiện 210 triệu đồng, đạt 30% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Dự toán giao 193 triệu đồng, đã phân bổ cho phòng Kinh tế - Hạ tầng 167 triệu đồng để tổ chức thực hiện.

**\* Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện:**

Dự toán giao 8.668 triệu đồng, đã phân bổ cho UBND các xã 1.500 triệu đồng (mỗi xã 100 triệu đồng); cho phòng Giáo dục - Đào tạo 500 triệu đồng để thực hiện sửa chữa các trường học bị thiệt hại do mưa to gió lốc gây ra; cho Trạm Thú y huyện 213,81 triệu đồng để thực hiện công tác kiểm dịch tạm thời phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện.

Nguồn dự phòng ngân sách huyện còn lại chưa sử dụng: 6.454,19 triệu đồng

**3. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:** Dự toán giao 123.938 triệu đồng, thực hiện 24.097 triệu đồng, đạt 20,2% dự toán giao.

**3.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:**

**\* Vốn đầu tư:**

- Chương trình 30a được tỉnh giao 50.050 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ cho 03 dự án tiếp chi với kế hoạch vốn 16.990 triệu đồng, 03 dự án khởi công mới với kế hoạch vốn 21.050 triệu đồng, kế hoạch vốn hỗ trợ sản xuất tạo việc làm tăng thu nhập 2.839 triệu đồng, kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ 9.171 triệu đồng. Thực hiện giải ngân được 3.940 triệu đồng, đạt 7,9% kế hoạch giao.

- Chương trình 135 được tỉnh giao 13.279 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ cho 06 dự án tiếp chi với kế hoạch vốn 2.629 triệu đồng, 09 dự án khởi công mới với kế hoạch vốn 10.650 triệu đồng. Thực hiện giải ngân 4.228 triệu đồng, đạt 31,8% kế hoạch giao.

**\* Vốn sự nghiệp:**

- Chương trình 30a được tỉnh giao 11.443 triệu đồng. UBND huyện đã tiến hành phân bổ cho các đơn vị và UBND các xã để Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế số tiền 7.203 triệu đồng và Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài số tiền 470 triệu đồng. Nguồn hỗ trợ đầu tư CSHT các xã đặc biệt khó khăn (Duy tu, bảo dưỡng) là 1.969 triệu đồng, nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện số tiền 1.801 triệu đồng, đến nay đang trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện giải ngân 367 triệu đồng, đạt 3,2% dự toán giao.

- Chương trình 135 được tỉnh giao 4.476 triệu đồng. UBND huyện đã tiến hành phân bổ cho UBND các xã để tổ chức thực hiện Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế số tiền 2.653 triệu đồng. Nguồn hỗ trợ đầu tư CSHT các xã đặc biệt khó khăn (Duy tu, bảo dưỡng) là 953 triệu đồng, nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới;

các thôn, bản ĐBKK số tiền 870 triệu đồng, đến nay đang trong quá trình triển khai thực hiện.

### **3.2. Chương trình Nông thôn mới:**

- Vốn đầu tư được tỉnh giao 36.184 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ cho 05 dự án tiếp chi với kế hoạch vốn 6.408 triệu đồng, cho 13 dự án khởi công mới với kế hoạch vốn 29.776 triệu đồng. Đã giải ngân được 16.350 triệu đồng, đạt 45,2% kế hoạch giao.

- Vốn sự nghiệp được tỉnh giao 8.311 triệu đồng. Phân bổ cho các xã trong năm 2019 phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nông thôn mới số tiền 6.706 triệu đồng, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn số tiền 1.281 triệu đồng và Chi phí hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, ban chỉ đạo số tiền 324 triệu đồng, đến nay đang trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện giải ngân 212 triệu đồng, đạt 2,7% dự toán giao.

### **4. Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.**

Thường xuyên đôn đốc các đơn vị Chủ đầu tư lập và nộp báo cáo quyết toán theo quy định, công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các công trình đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính. Đã tiến hành thẩm tra quyết toán 04 dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán là 7,23 tỷ đồng.

## **III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH**

Ngay từ đầu năm huyện đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và dự toán ngân sách năm 2019 và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành quản lý ngân sách địa phương năm 2019.

### **1. Về thu ngân sách**

Đã chủ động triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh thanh kiểm tra, các hoạt động giám sát tích cực hơn của các cấp, các ngành cùng với việc cải cách thủ tục hành chính thuế đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

Sự phối hợp tích cực giữa các ban ngành với Chi Cục thuế và Kho bạc nhà nước huyện trong công tác đôn đốc thu ngân sách khá chặt chẽ và hiệu quả.

### **2. Về chi ngân sách**

Các đơn vị dự toán, UBND các xã thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 119/2018/TT -BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019.

Nhiệm vụ chi 6 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Bố trí kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ chi thường xuyên phát

sinh, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất chưa được giao trong dự toán chi của đơn vị và địa phương ( như chi sửa chữa các trường học bị thiệt hại do mưa to gió lốc gây ra, chi thực hiện công tác kiểm dịch tạm thời phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, chi diễn tập Ứng phó bão, lụt - tìm kiếm cứu nạn xã Chà Tở năm 2019,...).

Thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, đầu tư tập trung, không dàn trải, tránh nợ tồn đọng, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phục vụ dân sinh. Đồng thời yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư triển khai thi công đúng tiến độ, đảm bảo khối lượng, chất lượng thi công xây lắp, để giải ngân theo đúng quy định.

### **3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

\* Về thu ngân sách:

Số thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp (đạt 44,5% dự toán giao), thu đấu giá quyền sử dụng đất chưa thực hiện được. Lý do đạt thấp là: Quy mô kinh doanh còn nhỏ lẻ không tập trung, các cá nhân, hộ gia đình phát triển không đồng đều, Doanh nghiệp trên địa bàn không nhận được việc làm dẫn đến chỉ tiêu thu thuế giá trị gia tăng đạt thấp, một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, có doanh nghiệp ngừng hoạt động và nguy cơ phá sản dẫn đến tỷ lệ nợ đọng thuế cao, không có khả năng nộp thuế.

\* Về chi ngân sách:

- Một số nguồn vốn sự nghiệp giải ngân đạt thấp như: Sự nghiệp kinh tế, Sự nghiệp phát thanh - truyền hình; Sự nghiệp văn hóa - thông tin... do các công trình dự án đang trong quá trình triển khai lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt dự án.

- Các nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ( Nông thôn mới, Chương trình 30a, Chương trình 135) giải ngân đạt thấp. Đến nay các xã đang trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư còn chậm, giải ngân nguồn vốn chương trình Chương trình 30a đạt tỷ lệ thấp ( giải ngân dưới 10% kế hoạch vốn giao) do quá trình thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các dự án còn chậm trễ. Chủ đầu tư còn chưa sát sao, quyết liệt với công việc được giao.

- Việc tham mưu đề xuất cho lãnh đạo trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của một số đơn vị, xã còn hạn chế; công tác quyết toán dự án hoàn thành ở một số chủ đầu tư còn chậm (do công trình phải chờ kiểm định chất lượng...), vẫn còn một số đơn vị chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo và thực hiện báo cáo còn chậm so với thời gian quy định.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

#### **I. NHIỆM VỤ**

##### **1. Về thu ngân sách nhà nước:**

Tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt các biện pháp thu ngân sách, đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế để nâng cao sự hiểu biết và tự giác trong việc

thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp.

Tăng cường biện pháp thu nợ thuế, hạn chế các khoản nợ thuế mới phát sinh. Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, nhất là thực hiện việc thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất, tăng cường các khoản thu xử phạt, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giải quyết kịp thời việc bồi thường giải phóng mặt bằng, để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tham gia đầu tư vốn sản xuất kinh doanh nhằm tạo được nguồn thu ổn định, lâu dài và bền vững cho Ngân sách nhà nước.

## **2. Về chi ngân sách:**

Các cơ quan, đơn vị dự toán, các xã thực hiện xây dựng dự toán ngân sách phải sát với tình hình thực tế và khả năng ngân sách và đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt; Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm sử dụng kinh phí được giao theo đúng Luật Ngân sách nhà nước. UBND cấp xã phải chủ động điều hành ngân sách của mình theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị dự toán, UBND các xã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chi phát sinh theo các chế độ chính sách của nhà nước mới ban hành; chú trọng các chế độ chính sách về an sinh, xã hội, phải chi kịp thời đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách và đúng quy định hiện hành.

Đảm bảo chi trả kịp thời các khoản chi trợ cấp khó khăn, chế độ tiền lương mới theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, các phụ cấp ngành, nghề cho đối tượng cán bộ công chức, viên chức, cán bộ xã và các đối tượng chính sách xã hội.

Các chủ đầu tư tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các dự án đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, khẩn trương thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng để đảm bảo tiến độ, đúng thời gian quy định, nâng cao hiệu quả, chất lượng công trình. Thực hiện giải ngân đúng tiến độ, đảm bảo kế hoạch giao.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

Thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, thực hiện triển khai hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện và thanh toán vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2018. Rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư để tham mưu UBND huyện có kế hoạch điều chỉnh phù hợp. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả sau đầu tư; đảm bảo việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư theo đúng trình tự quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư của ngân sách nhà nước.

Tăng cường trách nhiệm của các phòng ban, cơ quan, chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án công trình như: Tuyên

truyền chế độ chính sách, công khai quy hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn khi dự án công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

## **2. Chi thường xuyên:**

Các đơn vị dự toán thực hiện nghiêm túc quản lý và điều hành ngân sách theo quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Các cơ quan, đơn vị cần chủ động sử dụng kinh phí được giao. Luôn tăng cường, thường xuyên kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra những vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công.

Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng chính phủ. Thực hiện mua sắm tập trung theo Quyết định số 849/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh. Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo đúng quy định tại Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh.

Đảm bảo chi trả các chế độ chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

UBND các xã chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp mình và các nguồn kinh phí khác để kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh bất ngờ xảy ra trong những tháng còn lại trong năm 2019.

## **3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - ngân sách:**

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch triển khai của Thủ tướng chính phủ.

Kho bạc Nhà nước huyện tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng quy định nhưng vẫn thuận tiện cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ.

## **4. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Các cơ quan theo chức năng nhiệm vụ được giao đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý

các vụ việc tiêu cực tham nhũng, trọng tâm là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách và quản lý tài sản công.

#### **5. Về xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2020:**

Ngoài các nhiệm vụ trên, năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Các cơ quan đơn vị dự toán, UBND các xã cần đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi năm 2020 và chủ động xây dựng dự toán của đơn vị mình kịp thời theo các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của UBND huyện Nậm Pồ. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Các thành viên HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TCKH. *Q*



Nguyễn Văn Thái



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSĐP 6 THÁNG NĂM 2019**  
(Kèm theo Báo cáo số 216 /BC-UBND ngày 05/7/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	UBND HUYỆN GIAO	THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 17/6/2019			SO SÁNH (TH/DT (%))
			Tổng	NSH	NSX	
	<b>THU NGÂN SÁCH</b>	<b>594.251</b>	<b>335.144</b>	<b>324.438</b>	<b>10.706</b>	<b>56,4%</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSNN trên địa bàn huyện</b>	<b>6.500</b>	<b>2.895</b>			<b>44,5%</b>
	<i>Thu Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>6.450</i>	<i>2.709</i>	<i>2.558</i>	<i>151</i>	<b>42,0%</b>
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ NS cấp trên</b>	<b>587.801</b>	<b>281.090</b>	<b>281.090</b>	<b>-</b>	<b>47,8%</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	463.204	270.200	270.200		<b>58,3%</b>
2	Bổ sung có mục tiêu	124.597	10.890	10.890	-	
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>51.345</b>	<b>40.790</b>	<b>10.555</b>	
	<b>CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>594.251</b>	<b>261.654</b>	<b>207.871</b>	<b>53.783</b>	<b>44,0%</b>
<b>A</b>	<b>Chi cân đối ngân sách</b>	<b>469.654</b>	<b>236.557</b>	<b>202.148</b>	<b>34.409</b>	<b>50,4%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>900</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>-</b>	<b>22,2%</b>
1	Góp vốn cho Ngân hàng CSXH cho vay hộ nghèo		200	200		
2	Chi đầu tư XD CB					
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>454.307</b>	<b>236.357</b>	<b>201.948</b>	<b>34.409</b>	<b>52,0%</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi sự nghiệp kinh tế	30.375	11.469	8.240	3.229	37,8%
-	- SN Nông nghiệp	9.299	4.397	1.724	2.673	47,3%
-	- Sự nghiệp giao thông	5.000	2.043	2.043		40,9%
-	- SN Thủy lợi	321	-			0,0%
-	- Sự nghiệp kinh tế khác	15.755	5.029	4.473	556	31,9%
2	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo	297.745	170.151	170.126	25	57,1%
2.1	Sự nghiệp giáo dục	294.715	169.466	169.466		57,5%
2.2	Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề	3.030	685	660	25	22,6%
3	Sự nghiệp Y tế ( khám BV sức khoẻ lãnh đạo )	200				
4	Sự nghiệp Phát thanh - truyền hình	2.170	625	625		28,8%
4	Sự nghiệp Văn hóa thông tin	3.369	866	761	105	25,7%
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	1.400	249	150	99	17,8%
6	Chi Đảm bảo xã hội	8.764	2.778	2.417	361	31,7%
7	Chi quản lý hành chính	87.565	39.975	14.174	25.801	45,7%
8	Chi An ninh - Quốc phòng	15.468	10.034	5.245	4.789	64,9%
	- Quốc phòng	4.389	7.282	4.043	3.239	165,9%
	- An ninh	11.079	2.752	1.202	1.550	24,8%
9	Chi Sự nghiệp môi trường	700	210	210		30,0%
10	Chi SN khoa học công nghệ	193	-			
11	Chi khác	6.358	-			0,0%
<b>III</b>	<b>Tiết kiệm 10% chi thực hiện CCTL</b>	<b>5.259</b>				
<b>IV</b>	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>8.668</b>				
<b>V</b>	<b>Tiết kiệm thêm 10% chi thực hiện CCTL</b>	<b>520</b>				
<b>B</b>	<b>CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>	<b>123.938</b>	<b>25.097</b>	<b>5.723</b>	<b>19.374</b>	<b>20,2%</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình giảm nghèo bền vững</b>	<b>79.443</b>	<b>8.535</b>	<b>4.354</b>	<b>4.181</b>	
1	Chương trình 30a	61.493	4.307	4.307	-	7,0%



TT	NỘI DUNG	UBND HUYỆN GIAO	THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 17/6/2019			SO SÁNH (TH/DT (%))
			Tổng	NSH	NSX	
*	Vốn đầu tư	50.050	3.940	3.940	-	7,9%
	+ Đầu tư cơ sở hạ tầng	47.211	3.940	3.940		8,3%
	+ Hỗ trợ sản xuất tạo việc làm tăng thu nhập	2.839				
*	Vốn sự nghiệp	11.443	367	367	-	3,2%
-	Duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư	1.969				
-	Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	9.004	367	367	-	4,1%
+	Chăm sóc, giao khoán, bảo vệ rừng					
+	Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	7.203	367	367		5,1%
	Tr. Đóc: Nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.801				
-	Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	470				
<b>2</b>	<b>Chương trình 135</b>	<b>17.755</b>	<b>4.228</b>	<b>47</b>	<b>4.181</b>	<b>23,8%</b>
*	Vốn đầu tư	13.279	4.228	47	4.181	31,8%
-	XD CSHT các xã ĐBKK, xã biên giới, thôn ĐBKK	13.279	4.228	47	4.181	31,8%
*	Vốn sự nghiệp	4.476	-	-	-	
-	Duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư	953				
-	Hỗ trợ PTSX đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	3.523				
+	Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế	2.653				
+	Nhân rộng mô hình giảm nghèo	870				
<b>3</b>	<b>Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở</b>					
<b>4</b>	<b>Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>90</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
-	Truyền thông về giảm nghèo	30				
-	Giảm nghèo về thông tin	60				
<b>5</b>	<b>Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>	<b>105</b>				
-	Giám sát đánh giá	105				
<b>II</b>	<b>CT xây dựng nông thôn mới</b>	<b>44.495</b>	<b>16.562</b>	<b>1.369</b>	<b>15.193</b>	<b>37,2%</b>
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư</b>	<b>36.184</b>	<b>16.350</b>	<b>1.157</b>	<b>15.193</b>	<b>45,2%</b>
<b>2</b>	<b>Vốn sự nghiệp</b>	<b>8.311</b>	<b>212</b>	<b>212</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
-	Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	7.987	212	212		2,7%
-	Chi phí Ban quản lý dự án	324	0			
<b>C</b>	<b>CHI TH MỘT SỐ MT, NH.VỤ VÀ CÁC CTMT</b>	<b>659</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số Chương trình mục tiêu</b>	<b>659</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy</b>	<b>139</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
-	Phòng chống Ma túy	119				
-	Phòng chống Tội phạm	20				
<b>2</b>	<b>Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông</b>	<b>26</b>				
<b>3</b>	<b>CT mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư</b>	<b>400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-	Hỗ trợ di chuyển, sắp xếp ổn định dân cư xen ghép vùng có nguy cơ thiên tai cao trên địa bàn huyện	400				

TT	NỘI DUNG	UBND HUYỆN GIAO	THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 17/6/2019			SO SÁNH (TH/DT (%))
			Tổng	NSH	NSX	
4	Chương trình mục tiêu trợ giúp xã hội	74				
-	Dự án phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em	64				
-	Dự án hỗ trợ MTQG về bình đẳng giới	10				
5	Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động	20				
-	Dự án phát triển thị trường lao động và việc làm	20				

12/06/2019  
 UBND xã...

**CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 CỦA CÁC PHÒNG BAN VÀ UBND CÁC XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số: ~~216~~ /BC-UBND ngày 05/7/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng dự toán	Dự toán giao	Dự toán bổ sung	Chuyển nguồn năm trước	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh % (TH/DT)
	1	2 = 3+4+5	3	4	5	6	7 = 6/3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>498.864</b>	<b>419.058</b>	<b>64.436</b>	<b>15.370</b>	<b>261.654</b>	<b>62</b>
<b>I</b>	<b>Ngân sách huyện</b>	<b>372.134</b>	<b>349.585</b>	<b>17.734</b>	<b>4.815</b>	<b>207.871</b>	<b>59</b>
1	Văn phòng HĐND - UBND	7.857	7.544	260	53	2.467	33
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	3.811	1.761	1.902	148	1.946	111
3	Trạm khuyến nông - khuyến ngư	2.174	2.071	100	3	581	28
4	Phòng Tư pháp	756	740	0	16	275	37
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.682	1.575	40	67	463	29
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	3.324	1.210	2.000	114	2.484	205
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo						
-	Chi quản lý nhà nước	1.530	1.474	0	56	707	48
-	Sự nghiệp giáo dục	298.787	297.184		1.603	169.466	57
8	Trung tâm dạy nghề	2.208	924	1.277	7	618	67
9	Phòng Y tế	925	885	0	40	310	35
10	Phòng Lao động thương binh và xã hội	6.751	6.048	605	98	3.020	50
11	Phòng Văn hóa - Thông tin			0			
-	QLNN	518	518	0		234	45
-	Sự nghiệp văn hóa	1.850	1.762	13	75	745	42
-	Sự nghiệp thể thao	566	553	0	13	150	27
12	Phòng Tài nguyên - Môi trường	2.121	1.642	0	479	601	37
13	Văn phòng ĐK quyền sử dụng đất	733	732	0	1	350	48
14	Phòng Nội vụ	3.264	2.840	383	41	1.080	38
15	Thanh tra huyện	838	812	26		445	55
16	Đài truyền thanh - truyền hình	1.776	1.759	0	17	625	36
17	Phòng Dân tộc	826	779	0	47	207	27
18	Văn phòng huyện ủy	6.159	6.159	0		4.365	71
19	Khối đoàn thể			0			
*	Ủy ban mặt trận tổ quốc	1.505	1.464	41		667	46
*	Đoàn thanh niên	995	894	90	11	332	37
*	Hội phụ nữ	684	674	0	10	367	54
*	Hội nông dân	700	691	0	9	262	38
*	Hội cựu chiến binh	492	417	50	25	158	38
20	Ban chỉ huy quân sự huyện	8.592	3.878	4.714		7.437	192
21	05 Đồn biên phòng trên địa bàn huyện	270	270	0		190	70
22	Công an huyện	2.465	846	1.619		1.162	137
23	Trạm Thú y huyện	129		129		129	
24	Ban quản lý dự án huyện	6.207		4.485	1.722	5.325	
25	Tổ chức phát triển quỹ đất	543	533	0	10	256	48
26	Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ	40	40	0		40	100
27	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	856	706	0	150	207	29
28	Hỗ trợ vốn cho Ngân hàng CSXH huyện thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ chính sách theo quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP	200	200	0		200	100
<b>II</b>	<b>Ngân sách xã</b>	<b>126.730</b>	<b>69.473</b>	<b>46.702</b>	<b>10.555</b>	<b>53.783</b>	<b>77</b>
1	Xã Phìn Hồ	6.506	4.763	1.414	329	2.730	57
2	Xã Nậm Khan	7.244	4.120	2.264	860	2.916	71



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
NĂM 2019**

(Kèm theo báo cáo số *216* /BC-UBND ngày *05/7/2019* của UBND huyện Nậm Pồ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	4	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16=(9-12-15)
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ</b>									
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ</b>		105.865.197.528	6.352.197.528	99.513.000.000	24.518.282.830	0	24.518.282.830	0	81.346.914.698
<b>1</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>		105.865.197.528	6.352.197.528	99.513.000.000	24.518.282.830	0	24.518.282.830	0	81.346.914.698
<i>1.1</i>	<i>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>		36.552.138.396	368.138.396	36.184.000.000	16.350.108.310	0	16.350.108.310	0	20.202.030.086
*	<i>QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh ĐB</i>									
	<i>Nhà văn hóa xã Nà Khoa</i>	7738921	2.438.000.000		2.438.000.000	950.000.000		950.000.000	0	1.488.000.000
	<i>Nhà văn hóa xã Na Cô Sa</i>	7738918	2.248.000.000		2.248.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	0	1.248.000.000
	<i>Sân thể thao xã Nà Hỳ</i>	7737879	952.000.000		952.000.000	814.940.801		814.940.801	0	137.059.199
	<i>Đường vào bản Nậm Nhừ Con xã Nà Khoa</i>	7738922	6.352.000.000		6.352.000.000	4.286.494.114		4.286.494.114	0	2.065.505.886
	<i>Nhà văn hóa xã Nậm Tin</i>	7738923	2.748.000.000		2.748.000.000	950.000.000		950.000.000		1.798.000.000
	<i>Nhà văn hóa bản Huổi Po xã Na Cô Sa</i>	7740430	1.250.000.000		1.250.000.000	400.000.000		400.000.000		850.000.000
	<i>Nhà văn hóa bản Nậm Chấn xã Na Cô Sa</i>	7740431	1.250.000.000		1.250.000.000	400.000.000		400.000.000		850.000.000
	<i>Nhà văn hóa bản Huổi Lu 2 xã Nậm Nhừ</i>		1.259.000.000		1.259.000.000	0				1.259.000.000
	<i>Nhà văn hóa bản Huổi Khương xã Vàng Đán</i>	7746608	1.253.000.000		1.253.000.000	580.122.615		580.122.615		672.877.385
	<i>Nhà văn Hóa bản Huổi Sầu xã Pa Tần</i>	7744256	1.282.000.000		1.282.000.000	514.584.000		514.584.000		767.416.000
	<i>Đường bê tông nội bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn</i>	7743697	1.469.000.000		1.469.000.000	730.485.000		730.485.000		738.515.000
	<i>Đường bê tông trường TH Nà Hỳ</i>	7736542	2.211.000.000		2.211.000.000	1.052.709.780		1.052.709.780	0	1.158.290.220
	<i>Đường Hồ Hải Nậm Đích xã Chà Cang</i>	7732116	3.880.000.000		3.880.000.000	1.157.212.000		1.157.212.000	0	2.722.788.000

*Handwritten signature/initials*

STT	Nội dung	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	4	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16=(9-12-15)
	Xây dựng mới thủy lợi Nà Hăng xã Chà Cang	7674945	1.580.000.000		1.580.000.000	1.274.757.000		1.274.757.000	0	305.243.000
	Đường vào bản Mốc 4 xã Nậm Tin	7685198	1.730.000.000		1.730.000.000	1.370.146.000		1.370.146.000	0	359.854.000
	Đường nội bộ trong các bản xã Pa Tần	7674812	2.770.000.000		2.770.000.000	0			0	2.770.000.000
	Nhà văn hóa bản Pa Tần xã Pa Tần	7674811	156.000.000		156.000.000	0			0	156.000.000
	Đường bê tông bản Huổi Đáp xã Nà Khoa	7715515	172.000.000		172.000.000	113.657.000		113.657.000	0	58.343.000
	Nhà đa năng - khuôn viên xã Chà Nưa	7757546	1.184.000.000		1.184.000.000	755.000.000		755.000.000	0	429.000.000
*			0						0	0
	Nhà văn hóa xã Nậm Chua	7635637	54.125.000	54.125.000						54.125.000
	Đường vào bản Tàng Do, xã Nậm Tin	7639055	51.033.490	51.033.490						51.033.490
	Đường Huổi Văng - Huổi Lông, xã Nậm Khăn	7639056	131.162.000	131.162.000						131.162.000
	Xây dựng mới thủy lợi Nà Ín, xã Chà Nưa	7639053	21.673.948	21.673.948						21.673.948
	Đường nội bộ trong các bản xã Chà Nưa	7639054	49.293.958	49.293.958						49.293.958
	Công trình thể thao xã Chà Cang	7639052	52.974.000	52.974.000						52.974.000
	Đường bê tông bản Huổi Đáp xã Nà Khoa	7715515	7.876.000	7.876.000						7.876.000
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		69.313.059.132	5.984.059.132	63.329.000.000	8.168.174.520	0	8.168.174.520	0	61.144.884.612
1.2.1	Chương trình 30a		52.180.482.743	2.130.482.743	50.050.000.000	3.940.218.000	0	3.940.218.000	0	48.240.264.743
*	Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập		2.880.534.892	41.534.892	2.839.000.000	0	0	0	0	2.880.534.892
	Chưa phân bổ		2.839.000.000		2.839.000.000	0			0	2.839.000.000
	Trồng rừng sản xuất								0	0
	UBND xã Phìn Hồ	7599495	8.700	8.700						8.700
	UBND xã Phìn Hồ	7663612	3.591.992	3.591.992						3.591.992

STT	Nội dung	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	4	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16=(9-12-15)
	UBND xã Phìn Hồ	7712197	154.660	154.660						154.660
	UBND xã Si Pa Phìn	7712665	37.779.540	37.779.540						37.779.540
*	Đầu tư cơ sở hạ tầng		40.128.947.851	2.088.947.851	38.040.000.000	3.940.218.000	0	3.940.218.000	0	36.188.729.851
	QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh ĐB		0							
	Đường Huổi Hâu - Huổi Lụ 2, xã Nà Khoa	7504630	7.900.000.000		7.900.000.000	5.824.000		5.824.000		7.894.176.000
	Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1, 2 xã Nậm Khăn	7732113	7.300.000.000		7.300.000.000	1.407.795.000		1.407.795.000		5.892.205.000
	Xây dựng mới thùy lợi Nà Liêng, xã Nà Hỳ	7665664	2.800.000.000		2.800.000.000	0				2.800.000.000
	Đường đi bản Nậm Ngà 2 (nhóm 2) xã Nậm Chua	7665666	6.290.000.000		6.290.000.000	0				6.290.000.000
	Đường đi bản Huổi Hoi xã Nà Hỳ	7732115	9.200.000.000		9.200.000.000	1.283.120.000		1.283.120.000		7.916.880.000
	Đường bê tông vào bản Nà Khuyết, xã Chà Cang	7732114	4.550.000.000		4.550.000.000	1.243.479.000		1.243.479.000		3.306.521.000
*	Chưa phân bổ		9.171.000.000		9.171.000.000					9.171.000.000
	Đường Huổi Hâu - Huổi Lụ 2, xã Nà Khoa	7504630	580.944.286	580.944.286						580.944.286
	Xây dựng mới thùy lợi Nà Liêng, xã Nà Hỳ	7665664	507.795.896	507.795.896						507.795.896
	Đường đi bản Nậm Ngà 2 (nhóm 2) xã Nậm Chua	7665666	775.745.669	775.745.669						775.745.669
	Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm huyện		200.000.000	200.000.000						200.000.000
	Đường đi bản Huổi Hoi xã Nà Hỳ	7732115	24.462.000	24.462.000						24.462.000
1.2.2	Chương trình 135		17.132.576.389	3.853.576.389	13.279.000.000	4.227.956.520	0	4.227.956.520	0	12.904.619.869
	QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh ĐB									
	Nhà lớp học tiểu học xã Nậm Chua	7678139	425.000.000		425.000.000	3.280.000		3.280.000	0	421.720.000



STT	Nội dung	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	4	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16=(9-12-15)
	Nhà văn hóa bản Nậm Hải, xã Chà Cang	7678141	90.000.000		90.000.000	21.766.000		21.766.000	0	68.234.000
	Nhà văn hóa bản Hồ Tâu, xã Nậm Khăn	7678140	90.000.000		90.000.000	22.065.000		22.065.000	0	67.935.000
	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán	7678146	425.000.000		425.000.000	0			0	425.000.000
	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3 xã Nậm Nhừ	7678143	579.000.000		579.000.000	0			0	579.000.000
	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin	7678144	603.000.000		603.000.000	0			0	603.000.000
	Đường bê tông các bản xã Chà Tở	7678145	327.000.000		327.000.000	0			0	327.000.000
	Đường bê tông bản Nà Sự xã Chà Nưa	7678142	90.000.000		90.000.000	0			0	90.000.000
	Đường bê tông nội bản Nậm Đích xã Chà Nưa	7744254	2.800.000.000		2.800.000.000	1.340.000.000		1.340.000.000	0	1.460.000.000
	Đường bê tông bản Hồ Bai xã Chà Nưa	7744253	950.000.000		950.000.000	440.000.000		440.000.000	0	510.000.000
	Nhà văn hóa bản Hồ Bai xã Chà Nưa	7744252	950.000.000		950.000.000	445.000.000		445.000.000	0	505.000.000
	Nhà văn hóa bản Hồ Hải xã Chà Cang		950.000.000		950.000.000	0			0	950.000.000
	NVH bản Vàng Xôn 1 xã Nậm Khăn	7744257	950.000.000		950.000.000	445.000.000		445.000.000	0	505.000.000
	NVH bản Ham Xoong 2 xã Vàng Đán	7747742	1.200.000.000		1.200.000.000	612.074.000		612.074.000	0	587.926.000
	NVH bản Sín Chải 1 xã Nà Hỳ		950.000.000		950.000.000	0			0	950.000.000
	NVH bản Đê Pua xã Phìn Hồ	7746609	950.000.000		950.000.000	446.298.020		446.298.020	0	503.701.980
	NVH bản Nậm Nhừ 1 xã Nậm Nhừ	7747741	950.000.000		950.000.000	452.473.500		452.473.500	0	497.526.500
	Chưa phân bổ		0						0	0
	Nhà lớp học tiểu học xã Nậm Chua	7678139	1.262.045.662	1.262.045.662						1.262.045.662
	Nhà văn hóa bản Nậm Hải, xã Chà Cang	7678141	2.614.000	2.614.000						2.614.000
	Nhà văn hóa bản Hồ Tâu, xã Nậm Khăn	7678140	475.379.000	475.379.000						475.379.000
	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán	7678146	1.046.785.000	1.046.785.000						1.046.785.000

STT	Nội dung	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	4	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16=(9-12-15)
	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3 xã Nậm Nhừ	7678143	103.210.000	103.210.000						103.210.000
	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin	7678144	261.481.727	261.481.727						261.481.727
	Đường bê tông các bản xã Chà Tở	7678145	644.204.000	644.204.000						644.204.000
	Đường bê tông bản Nà Sứ xã Chà Nưa	7678142	57.857.000	57.857.000						57.857.000

DIA